

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 22-02-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sử;
2. Ông Lê Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Q, sinh ngày 03/9/1987 tại An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm W, phường E, thành phố R, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Y, sinh năm 1967; vợ: Phạm Thị U, sinh năm 1988; con: Có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự, tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 27/10/2023; Tạm giam: Từ ngày 30/10/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố D, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Thị U, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố R, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Thị I, sinh năm 1986 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm P, phường O, thành phố R, tỉnh An Giang.

3. Phạm A, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến*: Nguyễn F, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm G, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/10/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - ma túy Công an thành phố D thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự. Khi đến khóm 1, phường An Thạnh, thành phố D phát hiện Nguyễn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS lưu thông từ hướng phường H đi phường An Thạnh, thành phố D có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Khi Nguyễn Q phát hiện lực lượng công an nên đã điều khiển xe ô tô quay đầu chạy về hướng khóm G, phường H thì va chạm vào cọc tiêu giao thông ven đường nên xe dừng lại, Q bỏ lại xe và chạy thoát khỏi hiện trường, đến ngày 27/10/2023 Nguyễn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đầu thú.

Qua kiểm tra phát hiện bên trong xe ô tô 67A-226.28 có 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 4.500 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet, 500 bao thuốc lá điều hiệu Neslson.

- Vật chứng thu giữ: 4.500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Hero; 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điều hiệu Jet; 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Neslson; 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS; 01 (một) tấm vải màu đen, xám, không xác định kích thước; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS, số sê ri: DA-2468261; (01) (một) hồ sơ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới 089.KDDT.HD.XE.22.07677, Nguyễn Thị I; 01 (một) hồ sơ hợp đồng trung hạn, số hợp đồng K.0047/1222 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị I; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Bảo Việt, người được bảo hiểm Nguyễn Thị I, xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng số: 0000889259; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, tên chủ xe Nguyễn Thị I (bản sao y); 01 (một) ba lô

bằng vải màu đen, trên thân ba lô có những đường chỉ may màu đỏ, phía trước và phía sau ba lô có dòng chữ “Sakos” màu trắng; 01 (một) áo khoác da dài tay màu đen; 01 (một) nón bo bằng vải màu đen, trên thân nón có những họa tiết màu vàng và có thêu dòng chữ “LOUIS VUITTON” màu vàng; 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ, trên thân nón có thêu dòng chữ “HONDA” màu trắng; 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, trên thân nón có thêu hình con vật màu đen và thêu số “72” màu trắng; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng MB có ghi các nội dung “NOP TIEN VÀO TK”; “NGAY: 23-10-23; GIO: 07:08:23; “SO ATM: 80067003”; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng TECHCOMBANK có ghi các nội dung “NGAY: 05-10-23; GIO: 10:59:24; “TIEN MAY: 99377001”; 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô giữa Nguyễn Thị I và Phạm Thị U.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐG, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố D. Kết luận: Giá trị thiệt hại 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS là 30.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Q khai nhận: vào ngày 23/7/2023, Q thuê xe ô tô 67A – 226.28 của chị Nguyễn Thị I điều khiển xe từ thành phố R đi đến thành phố D để chở thuốc lá thuê với số lượng 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu. Q chở thuê với giá 2.000.000 đồng/chuyến cho một người thanh niên người Campuchia không rõ địa chỉ cụ thể. Thuốc lá lấy tại đoạn đường vắng thuộc khóm G, phường H, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp của nhiều người chở đến trong đó có một người thanh niên (sau này biết tên Phạm A) và người tên Việt không rõ họ tên và địa chỉ. Sau đó để trên xe ô tô 67A – 226.28, điều khiển vận chuyển về thành phố R, tỉnh An Giang, trên đường di chuyển thì bị bắt.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị I không yêu cầu.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Q thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTPHN ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Q đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b

khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Đối với việc Nguyễn Q khai nhận số lượng 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ chở thuê cho một người thanh niên người Campuchia, vận chuyển thuê về thành phố R, tỉnh An Giang. Do không rõ đối tượng người Campuchia thuê Q, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý

Đối với việc Nguyễn Q khai nhận số lượng 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ nhận trực tiếp từ nhiều người chở đến trong đó có người tên Việt. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Phạm A khai nhận có chở thuốc 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giao tại nơi Nguyễn Q nhận lấy thuốc. Qua điều tra làm rõ, việc Hậu giao thuốc lá rồi nhận tiền công từ người thanh niên Campuchia, không thỏa thuận gì về việc Nguyễn Q vận chuyển 6.000 bao thuốc lá. Mặt khác, số lượng thuốc lá Hậu chở không đủ định lượng nên không xử lý Hậu về tội “Vận chuyển hàng cấm” và không đồng phạm tội cùng Nguyễn Q do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Nguyễn Q điều khiển 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS chở thuê 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giao tại nơi Nguyễn Q nhận lấy thuốc. Qua điều tra làm rõ, xe ô tô này của chị Nguyễn Thị I cho Nguyễn Q thuê, việc Q sử dụng xe ô tô thực hiện hành vi vận chuyển 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu chị Phương không biết nên không có căn cứ xử lý Phương đồng phạm về tội “Vận chuyển hàng cấm” do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề sửa điện thoại, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 4.500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Hero; 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điều hiệu Jet; 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Neslson.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị I: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS; 01 (một) tấm vải màu đen, xám, không xác định kích thước; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại

CITY RS, số sê ri: DA-2468261; 01 (một) hồ sơ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới 089.KDDT.HD.XE.22.07677, Nguyễn Thị I; 01 (một) hồ sơ hợp đồng trung hạn, số hợp đồng K.0047/1222 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị I; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Bảo Việt, người được bảo hiểm Nguyễn Thị I, xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng số: 0000889259; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, tên chủ xe Nguyễn Thị I (bản sao y).

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q: 01 (một) ba lô bằng vải màu đen, trên thân ba lô có những đường chỉ may màu đỏ, phía trước và phía sau ba lô có dòng chữ “Sakos” màu trắng; 01 (một) áo khoác da dài tay màu đen; 01 (một) nón bo bằng vải màu đen, trên thân nón có những họa tiết màu vàng và có thêu dòng chữ “LOUIS VUITTON” màu vàng; 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ, trên thân nón có thêu dòng chữ “HONDA” màu trắng; 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, trên thân nón có thêu hình con vật màu đen và thêu số “72” màu trắng; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng MB có ghi các nội dung “NOP TIEN VAO TK”; “NGAY: 23-10-23; GIO: 07:08:23; “SO ATM: 80067003”; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng TECHCOMBANK có ghi các nội dung “NGAY: 05-10-23; GIO: 10:59:24; “TIEN MAY: 99377001”.

+ Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô giữa Nguyễn Thị I và Phạm Thị U.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/10/2023 và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị I yêu cầu được nhận lại 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS; 01 (một) tấm vải màu đen, xám, không xác định kích thước; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS, số sê ri: DA-2468261; Một hồ sơ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới 089.KDDT.HD.XE.22.07677, Nguyễn Thị I; 01 (một) hồ sơ hợp đồng trung hạn, số hợp đồng K.0047/1222 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị I; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Bảo Việt, người được bảo hiểm Nguyễn Thị I, xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng số: 0000889259; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, tên chủ

xe Nguyễn Thị I (bản sao y) vì tài sản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị, việc bị cáo Q sử dụng xe để chở thuê thuốc lá điều nhập lậu trong thời gian thuê xe chị hoàn toàn không biết.

Bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Do bản thân muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Q đã trực tiếp thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm 4.500 bao thuốc lá điều hiệu Hero, 1.000 bao thuốc lá điều hiệu Jet và 500 bao thuốc lá điều hiệu Nelson, nhằm mục đích lấy tiền công vận chuyển để tiêu xài cá nhân

Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/10/2023, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Q đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 191. Tội vận chuyển hàng cấm

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...;

3. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên...”;

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay, tình hình vận chuyển, buôn bán hàng cấm (trong đó có thuốc lá điều nhập lậu) trên các tuyến biên giới nói chung và trên địa bàn thành phố D nói riêng xảy ra với tính chất phức tạp. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án. Xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm nhằm mục đích để có tiền công tiêu xài cho bản thân, điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc Nguyễn Q khai nhận số lượng 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ chở thuê cho một người thanh niên người Campuchia, vận chuyển thuê về thành phố R, tỉnh An Giang. Do không rõ đối tượng người Campuchia thuê Q, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý

[7] Đối với việc Nguyễn Q khai nhận số lượng 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị bắt giữ nhận trực tiếp từ nhiều người chở đến trong đó có người tên

Việt. Do không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Phạm A khai nhận có chở thuốc 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giao tại nơi Nguyễn Q nhận lấy thuốc. Qua điều tra làm rõ việc Hậu giao thuốc lá rồi nhận tiền công từ người thanh niên Campuchia, không thỏa thuận gì về việc Nguyễn Q vận chuyển 6.000 bao thuốc lá, mặc khác số lượng thuốc lá Hậu chở không đủ định lượng nên không có căn cứ xử lý Hậu về tội “Vận chuyển hàng cấm” và không đồng phạm tội cùng Nguyễn Q do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với việc Nguyễn Q điều khiển 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS chở thuê 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu giao tại nơi Nguyễn Q nhận lấy thuốc. Qua điều tra làm rõ, xe ô tô này của chị Nguyễn Thị Yên Phương cho Nguyễn Q thuê, việc Q sử dụng xe ô tô thực hiện hành vi vận chuyển 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu chị Phương không biết nên không xử lý Phương đồng phạm về tội “Vận chuyển hàng cấm” do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Về vật chứng:

Đối với số lượng thuốc lá điều nhập lậu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là 6.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 4.500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Hero; 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điều hiệu Jet; 500 (năm trăm) bao thuốc lá điều hiệu Neslson. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS; 01 (một) tấm vải màu đen, xám, không xác định kích thước; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS, số sê ri: DA-2468261; Một hồ sơ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới 089.KDDT.HD.XE.22.07677, Nguyễn Thị I; 01 (một) hồ sơ hợp đồng trung hạn, số hợp đồng K.0047/1222 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị I; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Bảo Việt, người được bảo hiểm Nguyễn Thị I, xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng số: 0000889259; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, tên chủ xe Nguyễn Thị I (bản sao y). Đây là những tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị I. Việc chị Phương cho Q thuê xe ô tô nhưng chị Phương không biết việc Q sử dụng phương tiện xe ô tô này vào việc phạm tội, không có lỗi trong việc Q sử

dụng xe ô tô vào việc thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho chị Phương là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 (một) ba lô bằng vải màu đen, trên thân ba lô có những đường chỉ may màu đỏ, phía trước và phía sau ba lô có dòng chữ “Sakos” màu trắng; 01 (một) áo khoác da dài tay màu đen; 01 (một) nón bo bằng vải màu đen, trên thân nón có những họa tiết màu vàng và có thêu dòng chữ “LOUIS VUITTON” màu vàng; 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ, trên thân nón có thêu dòng chữ “HONDA” màu trắng; 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, trên thân nón có thêu hình con vật màu đen và thêu số “72” màu trắng; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng MB có ghi các nội dung “NOP TIEN VAO TK”; “NGAY: 23-10-23; GIO: 07:08:23; “SO ATM: 80067003”; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng TECHCOMBANK có ghi các nội dung “NGAY: 05-10-23; GIO: 10:59:24; “TIEN MAY: 99377001”. Đây là những đồ vật, tài liệu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Q là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô giữa Nguyễn Thị I và Phạm Thị U. Đây là tài liệu chứng cứ trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị I không yêu cầu đối với bị cáo Nguyễn Q nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề sửa điện thoại, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 27/10/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 6.000 bao thuốc lá điếu, gồm: 4.500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Hero; 1.000 (một nghìn) bao thuốc lá điếu hiệu Jet; 500 (năm trăm) bao thuốc lá điếu hiệu Neslson.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị I: 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS; 01 (một) tấm vải màu đen, xám, không xác định kích thước; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, nhãn hiệu HONDA, số loại CITY RS, số sê ri: DA-2468261; Một hồ sơ hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới 089.KDDT.HD.XE.22.07677, Nguyễn Thị I; 01 (một) hồ sơ hợp đồng trung hạn, số hợp đồng K.0047/1222 của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đông Á mang tên Nguyễn Thị I; 02 (hai) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô Bảo Việt, người được bảo hiểm Nguyễn Thị I, xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô và bảo hiểm tự nguyện xe ô tô cùng số: 0000889259; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 67A-226.28, tên chủ xe Nguyễn Thị I (bản sao y).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Q: 01 (một) ba lô bằng vải màu đen, trên thân ba lô có những đường chỉ may màu đỏ, phía trước và phía sau ba lô có dòng chữ “Sakos” màu trắng; 01 (một) áo khoác da dài tay màu đen; 01 (một) nón bo bằng vải màu đen, trên thân nón có những họa tiết màu vàng và có thêu dòng chữ “LOUIS VUITTON” màu vàng; 01 (một) nón kết bằng vải màu đỏ, trên thân nón có thêu dòng chữ “HONDA” màu trắng; 01 (một) nón kết bằng vải màu trắng, trên thân nón có thêu hình con vật màu đen và thêu số “72” màu trắng; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng MB có ghi các nội dung “NOP TIEN VAO TK”; “NGAY: 23-10-23; GIO: 07:08:23; “SO ATM: 80067003”; 01 (một) phiếu chuyển tiền Ngân hàng TECHCOMBANK có ghi các nội dung “NGAY: 05-10-23; GIO: 10:59:24; “TIEN MAY: 99377001”.

(Tất cả vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án Dân sự thành phố D đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2024).

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô giữa Nguyễn Thị I và Phạm Thị U.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Q phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/02/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. D;
- Nhà tạm giữ Công an TP. D;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. D;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống